

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua thiết bị, dụng cụ bảo đảm kho tàng năm 2025
- Tên dự toán mua sắm: Mua thiết bị, dụng cụ bảo đảm kho tàng năm 2025
- Địa điểm thực hiện: - Địa chỉ:
- Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Cục Xe máy-Vận tải/Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2024 đến 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên mời thầu. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hóa và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành: Nhà thầu phải đề xuất về bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây (Yêu cầu kỹ thuật là tương đương hoặc cao hơn các yêu cầu trong bảng dưới đây, trong yêu cầu kỹ thuật một số cụm, chi tiết có thể có tên thiết bị, nhà thầu lấy đó làm tham khảo và có thể chào các thiết bị đó hoặc thiết bị có tính năng, chất lượng tương đương hoặc cao hơn):

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

Hạng mục số	Tên hàng hóa/Dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy phun rửa xe cao áp	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Áp suất tối đa $\geq 150$ bar Công suất $\geq 3$ KW Tốc độ động cơ 1450 vòng/phút Lưu lượng $\geq 14$ L/phút Điện áp 220V-50Hz Khung thép không gỉ Bánh xe đặc, chống rung <u>Phụ tùng:</u> Đầy đủ theo máy gồm; dây rửa, súng rửa, béc rửa...

Hạng mục số	Tên hàng hóa/Dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
2	Máy nén khí	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Điện áp: 220V Công suất(HP): $\geq 3$ HP Lưu lượng(L/phút): $\geq 300$ Áp lực(Kg/cm): $\geq 8$ Dung tích bình chứa(Lít): $\geq 70$ L
3	Tủ đựng đồ nghề	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Số lượng các ngăn: $\geq 7$ ngăn - Số ngăn bé: $\geq 5$ ngăn - Số ngăn lớn: $\geq 2$ ngăn Tải trọng mỗi ngăn: Tối thiểu $\geq 25$ kg Bề mặt hoàn thiện: Thép tấm sơn tĩnh điện Chất liệu bề mặt làm việc: Thép tấm trắng hoặc vật liệu EVA 10mm Loại mặt làm việc: Chống trôi Số lượng bánh xe: 4 bánh Số lượng bánh xe có phanh: 2 bánh Khóa ngăn kéo: Có Kích thước: Cao 977mm ( $\pm 10\%$ ) x Rộng 725mm( $\pm 10\%$ )
4	Máy hút bụi công nghiệp	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Loại máy: Máy hút bụi khô, ướt Điện áp: 220V Công suất (Max): $\geq 2400$ W(3200W) Lưu lượng khí: $\geq 160$ L/S Lực hút chân không: $\geq 250$ mbar Dung tích thùng chứa: $\geq 60$ L Chất liệu bình chứa: Inox Đường kính bình chứa: $\geq \phi 440$ mm Đường kính ống hút: $\geq \phi 40$ mm Chiều cao máy: $\geq 97$ cm Dây điện dài: $\geq 8$ m Di chuyển bằng 4 bánh xe Phụ tùng: đầy đủ theo tiêu chuẩn
5	Quạt đứng công nghiệp	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Đường kính sai cánh $\geq 750$ mm Điện áp: 220V/50Hz - 180W $\geq 3$ tốc độ
6	Thiết bị bơm mỡ	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Tỷ lệ áp lực: 50:1 Lượng mỡ ra: $\geq 0.85$ Lít/phút Áp lực nén: $\geq 0.6-0.8$ MPa Truyền dẫn áp lực: $\geq 30-40$ MPa Súng bơm mỡ: HCG-200 Thùng chứa: $\geq 12$ L Trọng lượng: $\geq 17$ Kg Kích thước ( $\pm 10\%$ ): 320 x 360 x 850mm (đóng thùng)/

Hạng mục số	Tên hàng hóa/Dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		300x340x800 (máy)
7	Súng vặn bulong	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Khả năng vặn bu lông $\geq 25$ mm Đầu lắp socket 19 mm Lực vặn lớn nhất $\geq 280 - 1,170$ (1,290) Nm Tốc độ không tải 4,600 rpm Trọng lượng $\geq 5.4$ kg Đầu khí vào 1/4"
8	Máy cắt cỏ	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Kiểu máy: 4 thì, 1 xilanh Dung tích xilanh: 25.0 cc Đường kính x hành trình piston: 35.0x26.0 mm Công suất cực đại: $\geq 0.72$ kw (1.0 mã lực) Tỷ số nén: 8.0:1 Kiểu khởi động: bằng tay Kiểu đeo: Đeo vai Dung tích bình nhiên liệu/ bình nhớt: $\geq 0.53$ L/0.08L Kính bảo hộ: có Trọng lượng: $\geq 6.77$ kg Kích thước phủ bì ( $\pm 10\%$ ): DxRxH: 1910x637x426mm
9	Máy hút bụi công nghiệp	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Loại máy: Máy hút bụi khô, ướt Điện áp: 220V Công suất (Max): $\geq 2400$ W(3200W) Lưu lượng khí: $\geq 160$ L/S Lực hút chân không: $\geq 250$ mbar Dung tích thùng chứa: $\geq 60$ L Chất liệu bình chứa: Inox Đường kính bình chứa: $\geq \phi 440$ mm Đường kính ống hút: $\geq \phi 40$ mm Chiều cao máy: $\geq 97$ cm Dây điện dài: $\geq 8$ m Di chuyển bằng 4 bánh xe Phụ tùng: đầy đủ theo tiêu chuẩn
10	Máy hút ẩm công nghiệp	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> Công suất hút ẩm: $\geq 45$ lít/24 giờ Công suất điện: $\geq 720$ W Điều khiển: Nút ấn, có màn hình hiển thị Độ ồn: $\leq 58$ DbA Nguồn điện: 220V/50Hz Bồn chứa nước thải: $\geq 6.5$ Lít Kích thước (DxR): 400mm ( $\pm 10\%$ ) x 310mm ( $\pm 10\%$ ):
11	Bàn, ghế gỗ	<u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> - Gỗ Lim Nam Phi (Tali) hoặc tương đương, phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt. Sấy theo quy định, đảm bảo không bị nứt, cong vênh,... độ ẩm đạt 10 - 13%.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/Dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liên kết các bộ phận bằng mộng, keo, vít, bulong. Thi công theo bản vẽ sai số không vượt quá 2%.</li> <li>+ Keo sử dụng loại keo có hàm lượng formaldehyde không vượt quá 1.4 ppm theo TCVN 11568:2016.</li> <li>+ Sơn hoàn thiện bằng sơn PU 4 lớp. Hàm lượng chì dưới 1.4%.</li> <li>+ Kết cấu bàn: dài 1.400mm, rộng: 750mm, cao: 750mm. Mặt bàn gỗ dày 40mm, trên có kính 10mm,. Phần dưới có 2 tủ 2 bên và khay trượt để bàn phím máy tính cách mặt bàn 100 mm. Hộc tủ bên phải rộng 400 mm, thành gỗ dày 25mm, trên có ngăn kéo nhỏ cao 180mm, chân tủ cao 50mm, tủ có cánh mở bản lề và khóa tủ. Hộc tủ bên trái rộng 300mm, không cánh cửa để CPU máy tính, thành và chân tủ giống tủ bên phải.</li> <li>+ Kết cấu ghế: Kích thước bao: DxRxC: 430x400x1.080mm, chiều cao mặt ghế ngồi 440mm, ghế có 4 chân kích thước 35x50, có giằng chân. Ghế có thiết kế tựa lưng. 2 thanh đứng của tựa lưng liên với 2 chân sau ghế. Tựa lưng có thanh giằng ngang và thanh đỡ lưng ở giữa và tầm ngang phía trên liên kết với 2 thanh đứng.</li> </ul> <p><u>Theo bản vẽ thiết kế đính kèm.</u></p>
12	Tủ tài liệu gỗ	<p><u>Yêu cầu kỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gỗ Lim Nam Phi (Tali) phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt. Sấy theo quy định, đảm bảo không bị nứt, cong vênh,... độ ẩm đạt 10 - 13%.</li> <li>+ Liên kết các bộ phận bằng mộng, keo, vít, bulong. Thi công theo bản vẽ sai số không vượt quá 2%.</li> <li>+ Keo sử dụng loại keo có hàm lượng formaldehyde không vượt quá 1.4 ppm theo TCVN 11568:2016.</li> <li>+ Sơn hoàn thiện bằng sơn PU 4 lớp. Hàm lượng chì dưới 1.4%.</li> <li>+ Kết cấu tủ tài liệu: Kích thước bao: DxRxC: 2.170x550x2.200mm. Tủ gỗ 4 buồng phía trên, 2 buồng ngoài cánh mặt gỗ, 2 buồng giữa cánh mặt kính. Kích thước các buồng giống nhau, cột dày 50mm, khung cánh cửa 60mm, mặt buồng tủ còn lại 362mm. Phần nóc của tủ kết cấu khung dài liền cao 170mm. Chiều cao 4 buồng tủ trên 1.200mm, phía dưới là 4 hộc ngăn kéo tủ cao 160mm, dưới cùng là 4 hộc tủ có cánh cao 480mm. Phần bệ đế tủ kết cấu khung liền cao 170mm.</li> <li>+ Các phụ kiện như bản lề, tay nắm ngăn kéo, khóa tủ phải có đầy đủ đảm bảo chắc chắn, đẹp.</li> </ul> <p><u>Theo bản vẽ thiết kế đính kèm.</u></p>

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết sẽ cung cấp các tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá đúng như nhà thầu chào trong hồ sơ dự thầu về kỹ thuật, chất lượng và nguồn gốc xuất xứ:

\* Đối với hàng hóa nhập khẩu:

+ Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) do Phòng thương mại Công nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp (bản gốc hoặc bản sao công chứng), nếu là nước xuất khẩu phải ghi rõ nước sản xuất;

+ Chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) (bản gốc hoặc bản sao công chứng);

\* Đối với hàng hóa sản xuất trong nước:

+ Phiếu xuất xưởng hoặc các tài liệu khác tương đương (nếu có) (Bản gốc hoặc Bản sao công chứng);

(Các văn bản trên nếu là tiếng nước ngoài phải kèm bản dịch công chứng sang tiếng Việt)

*(Các loại hàng hoá sẽ được kiểm tra an ninh, giám định chất lượng bởi đơn vị được chỉ định của Chủ đầu tư trước khi nghiệm thu hàng hoá theo quy định của Bộ Quốc Phòng)*

- Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố (trong thời gian bảo hành);

- Cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý)

- Trong thời gian bảo hành, trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng, nhà thầu phải thu hồi hàng hóa và cấp bù lại hàng hoá khác đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu của HSMT

## **Mục 2. Bản vẽ:**

Có bản vẽ thiết kế đính kèm

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư, Bên mời thầu sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư, Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Sau khi kiểm tra thử nghiệm, hàng hoá sẽ được mang đi kiểm tra an ninh, giám định chất lượng bởi đơn vị được chỉ định của Chủ đầu tư trước khi nghiệm thu hàng hoá theo quy định của Bộ Quốc Phòng.